TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:126/2019/HSST
Ngày 25 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà – Bà Phạm Thị Thành.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Công Hưng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa*: Bà Lại Thị Hiền - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành,tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm,công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2019/HSST, ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2019/QĐ XXST-HS ngày 13/11/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đặng Văn N(Tên gọi khác: không), sinh ngày 10/5/1987 tại xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHK thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm 4, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Côn ông: Đặng Văn H, sinh năm 1965; Con bà: Thái Thị M, sinh năm 1963; Anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Thái Thị P, sinh năm 1989;Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Chức vụ(Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2019 đến ngày 13/9/2019 thì được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại tại xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Bà Cao Thị N, sinh năm 1961(Vắng mặt)

Trú tại: xóm 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Thái Thị P, sinh năm 1989;

Trú tại: xóm 4, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

- Người làm chứng: +/Ông Đào Văn T, sinh năm 1961

Trú tại: xóm 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/9/2019, Đặng Văn N sinh năm 1987 trú tại xóm 4, xã X, huyện Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe HAYTE màu đỏ - đen, biển kiểm soát 93T9-6371 của vợ là chị Thái Thị P đi xuống cánh đồng xã H để bắt cá bằng kích điện cùng với bạn, được một lát thì N

thấy trong người mệt nên bảo với bạn về trước. Trên đường về Đặng Văn N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã điều khiển xe mô tô đi vào xóm 2 thị trấn Y để tìm cơ hội trộm cắp. Khi đi đến khu vực nhà bà Cao Thị N, sinh năm 1961 ở xóm 2, thị trấn Y, huyện Y phát hiện thấy nhà bà N cửa chính đang mở, bên trong gian nhà chính đèn điện bật sáng. Đặng Văn N điều khiển xe mô tô đi đến cánh đồng cách đó khoảng 500m và để xe lại rồi đi bộ vào đến bà N. Đến đi cửa cổng thì thấy cửa cổng của gia đình bà N chỉ khép hờ không khóa, nên Đặng Văn N mở cửa đi vào, N dùng đèn Pin dọi tìm kiếm các tài sản xung ngoài ngôi nhà nhưng không có gì, rồi đi vào trong nhà, Đặng Văn N nhìn thấy 01 chiếc ti vi, nhãn hiệu SAMSUNG, loại 46 inch màu đen đang đặt trên tủ tại phòng khách, mọi người trong nhà đã ngủ. Đặng Văn N liền đi đến chiếc tủ để ti vi rồi tháo phích cắm và các dây kết nối vào chiếc ti vi ôm chiếc ti vi đi ra ngoài đến để trên bãi cỏ cánh nhà bà N 200m sau đó đi đến chỗ để xe mô tô trước đó lấy xe mô tô chở ti vi đi về.

Sau khi phát hiện ti vi bị mất bà Cao Thị N đã gọi điện báo công an thị trấn Yên Thành, gia đình bà N đã tổ chức đi tìm và phát hiện thấy chiếc ti vi đang nằm ở trên bãi cỏ cách nhà chị N khoảng 200 mét, công an và bà N đã đưa chiếc ti vi về nhà bà N.

Sau khi lấy xe xong, N điều khiển xe mô tô đến lấy ti vi thì thấy có nhiều người qua lại nên Đặng Văn N điều khiển xe đi vào xóm 2 thị trấn Y. Khoảng 05 phút sau quay ra, Đặng Văn N đi đến chỗ cất dấu chiếc ti thì không thấy đâu nữa, nên quay xe lại để đi về, đi được khoảng 300m thì bị công an thị trấn Yên Thành yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, đua Đặng Văn N về trụ sở công an thị trấn Yên Thành để làm việc. Tại công an thị trấn Yên Thành Đặng Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà Cao Thị N, nên đã bàn giao đối tượng lại cho Công an huyện Yên Thành để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy Ban nhân dân huyện Yên Thành kết luận: "01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, loại ti vi màn hình phẳng, kích thước 46 inch, ti vi được mua vào năm 2016, đã qua sử dụng, vẫn còn hoạt động, có giá trị 2.800.000đ(Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

-Về trách nhiệm dân sự: Bà Cao Thị N đã nhận lại tài sản không yêu cầu Đặng Văn N bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 137/VKS-HS-TA, ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Đặng Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị xử lý đối với bị cáo Đặng Văn N như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 06 tháng đến 09 thángn tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Do điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn thu nhập chủ yếu từ nghề nông nghiệp, nên không áo dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Chiếc ti vi nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, loại ti vi màn hình phẳng, kích thước 46 inch do bị cáo N trộm cắp, được xác định là tài sản của bà Cao Thị N, đã được trả lại cho bà N trong gia đoạn điều là đúng.

Chiếc xe máy SUZUKI, loại xe HAYTE màu đỏ - đen, biển kiểm soát 93T9-6371 bị cáo N dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp, quá trình điều tra xác minh thấy chiếc xe máy là của chị Thái Thị P vợ bị cáo N, khi bị cáo lấy xe đi, chị P không biết N dùng vào thực hiện hành vi trộm cắp, nên cơ quan đã trả lại cho chị Thái Thị P trong gia đoạn điều là đúng.

Đối với chiếc đèn Pin mà Đặng Văn N sử dụng để đi trộm cắp tài sản, bị cáo khai đã vứt ở ngoài cánh động thuộc xã H, huyện Y, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy, không có căn cứ để xử lý.

- Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với đại diện việc kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo đượ hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ buộc tội: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/9/2019, Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe HAYTE màu đỏ - đen, biển kiểm soát 93T9-6371 của vợ là chị Thái Thị P đi từ xã Hoa Thành, để về nhà, trên đường đi về Đặng Văn N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã điều khiển xe đi vào xóm 2 thị trấn Y để tìm cơ hội để trộm cắp tài sản. Đi đến nhà bà Cao Thị N ở xóm 2, thị trấn Y, huyện Y phát hiện thấy nhà bà N cửa chính đang mở, điện đang sáng, Đặng Văn N để xe ngoài cánh đồng gần nhà bà N, sau đột nhập vào gia đình bà N dùng đèn Pin dòi tìm kiếm tài sản ở phía ngoài nhà để trộm cắp nhưng không có, sau đó Đặng Văn N đã đi vào trong nhà trộm của bà Cao Thị N 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG, loại 46 inch màu đen để trên kệ tủ phòng khách. Sau khi lấy trộm được tài sản Đặng Văn N đưa chiếc Ti vi ra để tại bãi cỏ cách nhà bà N 200m, Đặng Văn N đi đến chổ để xe máy trước đây để điều khiển xe máy đến chở ti vi đem về nhà, thấy có nhiều người qua lại nên Đặng Văn N điều khiển xe đi vào xóm 2 thị trấn Y. Khoảng 05 phút sau Đặng Văn N đến lấy ti vi thì không thấy đâu nữa nên quay xe lại để đi về nhà, đi được khoảng 300m thì N bị công an thị trấn Yên Thành yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, sau đó về trụ sở công an thị trấn Yên Thành để làm việc. Tại công an thị trấn Yên Thành Đặng Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bà N nên đã bàn giao đối tượng lại cho Công an huyện Yên Thành để xử lý theo thẩm quyền.Tài sản Đặng Văn N trộm cắp của bà Cao Thị N được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định có giá trị 2.800.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu được, kết quả định giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt và các chứng cứ khác đã thu thập được, Cơ quan điều tra đã xác định hành vi lén lút đột nhập vào gia đình bà Cao Thị N trộm của bà N một chiếc ti vi trị giá 2.800.000 đồng đã phạm tội Trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo qui định của

pháp luật tố tụng hình sự như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai, hỏi cung bị can và thu thập các tài liệu chứng cứ để làm cơ sở để xử lý đối với Đặng Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.Căn cứ vào kết quả điều tra các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố Đặng Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng mức.

Đây và một vụ án thuộc loại án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Đặng Văn N thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bà Cao Thị N. Bị cáo có trình độ văn hóa, có năng lực pháp luật, năng lực hành vi đầy đủ, nên bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ, nếu xâm phạm tới, bắt được sẽ bị trường trị xử lý theo qui định của pháp luật.Tuy biết việc nhưng vì coi thường pháp luật, bị cáo đã liều lĩnh trộm cắp tài sản của bà Cao Thị N cái giá phải trả là phải đứng trước phiên tòa chờ phán quyết của pháp luật, xét thấy cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] -Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, nhân thân lý lịch bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội tốt, trong sáng rõ ràng, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ khoan hồng đối với bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ để xem xét xử lý đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và nguyên tắc nhân đạo xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

[4] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn thu nhập chủ yếu từ nghề nông nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc ti vi nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, loại ti vi màn hình phẳng, kích thước 46 inch do bị cáo N trộm cắp, được xác định là tài sản hợp pháp của bà Cao Thị N cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình điều tra là đúng.

[6] Vật chứng: Chiếc xe máy SUZUKI, loại xe HAYTE màu đỏ - đen, biển kiểm soát 93T9-6371 bị cáo N dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp, quá trình điều tra xác minh thấy đây là tài sản của chị Thái Thị P vợ bị cáo N, khi bị cáo lấy xe đi chị P không biết bị cáo dùng vào thực hiện hành vi trộm cắp, nên cơ quan đã trả lại cho chị Thái Thị P là đúng qui định.

Chiếc đèn Pin mà Đặng Văn N sử dụng để đi trộm cắp tài sản, bị cáo khai đã vứt ở ngoài cánh động thuộc xã H, huyện Y, quá trình điều tra Cơ quan

CSĐT Công an huyện Yên Thành đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy, nên không có căn cứ để xử lý đối với vật chứng này.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 06(sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời hạn thử thách 01(Một) năm về tội "Trộm cắp tài sản".Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(Ngày 25/11/2019). Giao bị cáo Đặng Văn N cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn N phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt.

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc